



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 083387
VEWL. # 31285
I-171 : Yes,

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRUNG MINH NGUYỄN
Last Middle First
Current Address 154^B Ngô tất Tò P.22 Q. Bình Thạnh TP. Hồ chí Minh
Date of Birth 01-01-1923 Place of Birth Quận Bình Định
Previous Occupation (before 1975) Sĩ quan nhân viên Bộ Tư lệnh Cảnh sát quốc gia
(Rank & Position) Saigon, cấp bậc Trung úy
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 26-6-1975 To 15-9-1978
3. SPONSOR'S NAME Nguyễn Văn Pháp

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>Nguyễn Văn Pháp</u>	<u>em ruột</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA)

Nguyễn Minh Trung
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP
Nguyễn Thị Phú	1925	WIFE
Nguyễn Minh Phê	1956	SON
Nguyễn Thị Bôn	1958	DAUGHTER
Nguyễn Minh Lộc	1962	SON
Nguyễn Thị Ngọc Hồng	1963	DAUGHTER
Nguyễn Minh Hoàng	1967	SON
Nguyễn Thị Ngọc Nhung	1970	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) :

NGUYEN

MINH

TRUNG

Last (Ten Ho)
Middle (Giua)
First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH :

Month (Thang)
Day (Ngay)
Year (Nam)

01
01
1923

SEX (Nam hay Nu) :

Male (Nam) :
Female (Nu) :

Nam

MARITAL STATUS
Single (Doc than) :
Married (Co lap gia dinh) :

Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM :

154^B Ngõ tắt Tô Phường 22 Quận Bình Thạnh

Dia chi tai Viet-Nam)

Thanh pho Ho Chi Minh

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) :

Yes (Co)
No (Khong)

Co

If Yes (Neu co) :

From (Tu)
To (Den)

26-6-1975
15-9-1978

PLACE OF RE-EDUCATION :

Trai Xuan Loc K3 tinh Long Khanh (Dong Nai)

CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) :

giaoc vien

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) :

Khong co

IN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) :

Si Quan Canh Sat Cap Bep Trung - uy

IN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) :

Si Quan nhan vien Bit Gioc Loi

Date (nam) :

19 nam

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) :

Yes (Co) :
No (Khong) :

Co

IV Number (So ho so) :

083387

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo) :

7 nguai

(Ten than nhan thap tung)

Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) :

154^B Ngõ tắt Tô Phường 22

Quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bac tro) :

NGUYEN - VAN - PHAP

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) :

Yes (co) :
No (Khong) :

Co

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) :

anh ruột

NAME & SIGNATURE :

Idem NGUYEN minh Trung

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay)

154^B Ngõ tắt Tô P.22

Q. Bình Thạnh TP Hồ Chí Minh

DATE :

Month (Thang)
Day (Ngay)
Year (Nam)

9
20
1988

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN-MINH-TRUNG
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
1	HUYỀN-THỊ-PHÚ	1925	WIFE
2	NGUYỄN-MINH-PHÊ	1956	SON
3	NGUYỄN-THỊ-BAN	1958	DAUGHTER
4	NGUYỄN-MINH-LỘC	1962	SON
5	NGUYỄN-THỊ-NGỌC-HỒNG	1963	DAUGHTER
6	NGUYỄN-MINH-HOÀNG	1967	SON
7	NGUYỄN-THỊ-NGỌC-NHUNG	1970	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 083387
VEWL.# 31285
I-171: Yes

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRUNG MINH NGUYEN
Last Middle First

Current Address 154^B Ngã tât Tả P22 Quận Bình Thạnh TP Hồ Chí Minh

Date of Birth 01-01-1923 Place of Birth Quận Bình Định

Previous Occupation (before 1975) Sĩ quan nhân viên Bộ Tư lệnh Cảnh sát Quốc gia Saigon cấp bậc Trung úy
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 26-6-1975 To 15-9-1978

3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Văn PHÁP 6510 Rutland Ave
Riverside CA, 92503 USA.
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>Nguyễn Văn Pháp</u>	<u>Đám ruột</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) NGUYỄN-MINH-TRUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP P1.
Huỳnh Thị Phức	1925	WIFE
Nguyễn Minh Phê	1956	SON
Nguyễn Thị Ban	1958	DAUGHTER
Nguyễn Minh Lộc	1962	SON
Nguyễn Thị Ngọc Hồng	1963	DAUGHTER
Nguyễn Minh Hoàng	1967	SON
Nguyễn Thị Ngọc Nhung	1970	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN MINH TRUNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) Month (Thang) 01 Day (Ngay) 01 Year (Nam) 1923
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Nam Female (Nu) : -
MARITAL STATUS : Single (Doc than) : - Married (Co lap gia dinh) : Co
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 154 B. Ngoc Tat To P.22 Q. Binh Thuan TP. Ho Chi Minh
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) Co No (Khong) -
If Yes (Neu co) : From (Tu) 26-6-1975 To (Den) : 15-9-1978

PLACE OF RE-EDUCATION : Trại Xuân Lộc K3 Tỉnh Long Khánh (Đồng Nai)
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : giáo viên

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : Không
IN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Sĩ quan cấp 4 cấp bậc Trung úy
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : Sĩ quan nhân viên Bộ Tài chính
công tác quốc gia Saigon 1965 đến 1975 Date (nam) : 19 năm
Tham mưu Ủy ban Kế hoạch

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : Co No (Khong) : -
IV Number (So ho so) : 083382
No (Khong) : VIEW: 31285 cấp 1
2-7-1985

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 7 người
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi bên sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 154 B. Ngoc Tat To P.22 Q. Binh Thuan TP. Ho Chi Minh
Thành phố Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bac tro) :
NGUYEN VAN PHAP

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (Co) : Co No (Khong) : -

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : anh ruột

NAME & SIGNATURE :
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE : Green Nguyễn Trung 154 B. Ngoc Tat To P.22 Q. Binh Thuan TP. Ho Chi Minh
Month (Thang) 9 Day (Ngay) 20 Year (Nam) 1988

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN MINH TRUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
1. <u>Huỳnh Thị Phái</u>	<u>1925</u>	<u>WIFE</u>
2. <u>Nguyễn Minh Phúc</u>	<u>1958</u>	<u>SON</u>
3. <u>Nguyễn Thị Ban</u>	<u>1958</u>	<u>DAUGHTER</u>
4. <u>Nguyễn Minh Lộc</u>	<u>1962</u>	<u>SON</u>
5. <u>Nguyễn Thị Ngọc Hồng</u>	<u>1963</u>	<u>DAUGHTER</u>
6. <u>Nguyễn Minh Hoàng</u>	<u>1967</u>	<u>SON</u>
7. <u>Nguyễn Thị Ngọc Nhung</u>	<u>1970</u>	<u>DAUGHTER</u>

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thở
Hội Trú dưỡng,
Hội gia đình tu nhân chính trị Việt Nam
tại Hoa Kỳ.
Thưa Bà,

Được biết mục đích Hội của Bà là giúp đỡ
tu nhân chính trị Việt Nam.

Tôi là Sĩ quan chế độ cũ Saigon đã học
tập cải tạo được thả về. Tôi đã nộp hồ sơ
xin đi Hoa Kỳ theo chương trình ODP và được
Toà Đại sứ Mỹ ở Thailand cấp cho tôi giấy
hứa nhập cảnh (Ventry) vào Hoa Kỳ số 31285
ngày 02-7-1985 và số IV: 083387.

Vậy tôi gửi thơ này xin bà ghi tên và
cần thiết giúp đỡ để tôi được mau tới
định cư tại Hoa Kỳ cũng gia đình tôi 11 người và
6 con, theo chính sách nhân đạo mà hai
chính phủ Việt Nam và Hoa Kỳ đã thỏa
thuận.

Sở dĩ tôi không kèm đủ hồ sơ theo đây
là vì tôi đã nộp đầy đủ tại Toà Đại sứ Mỹ
ở Thailand rồi.

Xin chân thành cảm ơn Bà
Kính chào Bà

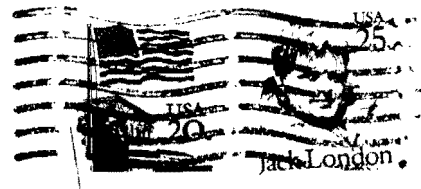
Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20-9-1988

Ký tên

— [Signature] —

Nguyễn Minh Hưng.

From PHAN VAN NGUYEN



TO: Families of Vietnamese political prisoners ASSO.

OCT 2nd 1988 PO BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

(ATT: Mrs. KHUC MINH THU)

CONTROL

☐ Card
☐ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

4/5/89
(8) (10)